

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO QUA GIẢI PHÁP PHỐI HỢP GIỮA CƠ SỞ ĐÀO TẠO VỚI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI

**ThS. TRẦN NGỌC TRINH**

Trường Trung cấp Kỹ thuật và nghiệp vụ Nam Sài Gòn

## 1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm chỉ đạo và đầu tư nhiều chủ trương, chính sách pháp triển đào tạo nghề nghiệp nhằm đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Qui mô đào tạo cũng như số lượng cơ sở đào tạo nghề nghiệp và đội ngũ giáo viên ngày càng phát triển; ngành nghề đào tạo ngày càng đa dạng và tương thích với nhu cầu xã hội, vai trò đào tạo nghề nghiệp ngày càng được khẳng định vị trí và tầm quan trọng trong xã hội... Tuy nhiên, khả năng đáp ứng nguồn lao động có tay nghề vẫn chưa đạt đúng như yêu cầu của thị trường lao động, thể hiện qua sự khó khăn tìm việc làm của học viên tốt nghiệp, trong khi các tổ chức xã hội lại đang có nhu cầu tuyển dụng nhưng không có nguồn đáp ứng. Phải chăng khoảng cách giữa chất lượng đào tạo và chất lượng tuyển dụng đã và đang là vấn đề phải giải quyết trong bài toán về nguồn nhân lực hiện nay?

## 2. Nội dung phối hợp

1. Huy động lực lượng chuyên gia của các tổ chức xã hội sử dụng lao động (gọi tắt là tổ chức) tham gia xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo theo định hướng nhu cầu của cơ sở;

2. Đa dạng hóa và đổi mới phương thức, cơ chế gắn kết giữa trường với các tổ chức xã hội: Thành lập điểm đào tạo tại các tổ chức xã hội, thành lập xưởng thực hành và sản xuất trực thuộc trường, hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng theo địa chỉ, tổ chức liên kết đào tạo tại các tổ chức xã hội.

3. Các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tu nghiệp, nâng cấp trình độ chuyên môn, tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu đổi mới kỹ thuật, công nghệ, thiết kế mẫu mã sản phẩm

4. Các tổ chức xã hội cử chuyên gia, thợ giỏi tham gia quá trình dạy học: bao gồm dạy học lý thuyết, dạy học thực hành tại trường (hoặc cơ sở)

5. Các tổ chức xã hội tạo điều kiện về địa điểm cho học sinh thực tập; Cán bộ, giáo viên

tham quan thực tế, giúp trường mở rộng mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước..

6. Cơ sở đào tạo tuyển sinh đầu vào theo các yêu cầu của các tổ chức xã hội về trình độ văn hóa, năng khiếu, sở thích...

7. Các tổ chức xã hội chia sẻ, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư vào đào tạo; hỗ trợ học phí, cấp học bổng;

8. Các tổ chức xã hội cung cấp thông tin phản hồi trong việc đánh giá ngoài về chất lượng đào tạo của cơ sở;

9. Cơ sở đào tạo tổ chức Ngày hội việc làm nhằm tạo cơ hội cho các tổ chức xã hội và học viên tiếp cận nhau qua đó tư vấn và tuyển dụng, giải quyết việc làm cho học viên tốt nghiệp.

## 3. Biện pháp tổ chức và điều kiện thực hiện

1. Kí kết biên bản ghi nhớ;

2. Thảo luận các nội dung cụ thể (nêu trên) để đánh giá tính khả thi và sắp xếp trình tự thực hiện;

3. Kí kết hợp đồng liên kết đào tạo (từ khâu tuyển sinh, quá trình đào tạo, tiếp nhận học viên tốt nghiệp);

4. Thường xuyên trao đổi thông tin về nhu cầu số lượng, cơ cấu ngành nghề, chất lượng lao động kỹ thuật, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng bổ sung, cập nhật, nâng cấp về chuyên môn, nghiệp vụ...

5. Mỗi khoa thành lập *Ban Tư vấn Chuyên môn* gồm lãnh đạo khoa (hoặc tổ chuyên ngành) và lãnh đạo (hoặc chuyên gia chính) của tổ chức xã hội sử dụng lao động nhằm thỏa thuận và xúc tiến phương thức hoạt động, lựa chọn nội dung, phương thức, cơ chế liên kết giữa hai bên, tổ chức và điều phối các mối quan hệ để đạt mục tiêu chung.

## 4. Các bước tiến hành

1. Trên cơ sở số liệu đăng kí nhu cầu lao động kỹ thuật của tổ chức xã hội, cơ sở đào tạo lập kế hoạch làm việc cụ thể để:

⇒ Xác định mục tiêu đào tạo của khóa học (bao gồm kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu cơ

sở và người học, gắn kết nhu cầu có thật của cơ sở, đảm bảo việc làm cho học viên tốt nghiệp...)

⇒ Xác định thống nhất số lượng, ngành nghề tuyển và các tiêu chí, kĩ năng từng ngành nghề (tránh đào tạo dư thừa, lãng phí, không phù hợp)

2. Thực hiện công tác tuyển sinh theo hai phương án: cơ sở đào tạo tuyển hoặc tổ chức xã hội tuyển rồi hợp đồng đào tạo với cơ sở đào tạo. Lưu ý số lượng tuyển và tiêu chí tuyển phải thống nhất giữa hai bên, trong đó tổ chức xã hội sử dụng lao động giữ vai trò chủ đạo.

3. Xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình phải đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu tuyển dụng. Xác định quỹ thời gian của khóa lớp, lưu ý sắp xếp thời gian học sinh có thể thực tập tại các phân xưởng, xí nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, thái độ lao động và kĩ năng làm việc cũng như tác phong công nghiệp.

4. Thực hiện tiến độ theo quy trình đào tạo, cơ sở đào tạo và tổ chức xã hội theo dõi chặt chẽ để kịp thời hiệu chỉnh, giải quyết những phát sinh. Các tổ chức xã hội có thể hỗ trợ chuyên gia, cán bộ kĩ thuật tham gia giảng dạy một số nội dung liên quan qui trình công nghệ, an toàn; Đồng thời cùng cơ sở đào tạo theo dõi, giám sát việc thực hiện tiến độ, nắm bắt trình độ đạt được của học viên để có hướng hiệu chỉnh, bổ sung nội dung chương trình, bám sát mục tiêu đào tạo đã xác lập.

5. Tổ chức thi tốt nghiệp và làm thủ tục bàn giao học viên tốt nghiệp cho các tổ chức xã hội.

**5. Thực nghiệm phối hợp giữa trường trung cấp kĩ thuật và nghiệp vụ Nam Sài Gòn (TCKT&NV) với các tổ chức xã hội**

Trường TCKT&NV Nam Sài Gòn thành lập năm 1999, là trường công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) TP. HCM. Trường đào tạo đa ngành (24 ngành). Lợi điểm của trường là được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và sở chủ quản nên trong cơ cấu tổ chức có hình thành Chi nhánh Tư vấn và Giới thiệu việc làm chuyên cung ứng nguồn lao động cho các tổ chức xã hội. Mỗi năm, trường đã giới thiệu việc làm ổn định từ 600 – 1000 lao động từ lao động phổ thông, lao động có tay nghề đến lao động có trình độ đại học. Đây chính là cầu nối quan trọng giữa trường với các tổ chức có nhu cầu tuyển dụng lao động.

Với đề án phát triển tổng thể trường giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020, trường

đã chủ động phối hợp UBND Quận 8 hàng năm tổ chức Ngày hội Thanh niên với nghề nghiệp. Qua đó, một mặt thu hút trên 40 doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia (tự giới thiệu và tuyển dụng lao động), mặt khác tạo cơ hội cho học viên và người lao động chọn được nghề nghiệp và việc làm ổn định. Với quá trình hoạt động tư vấn – đào tạo – giới thiệu việc làm, trường đã đồng hành cùng các tổ chức xã hội (đặc biệt là các doanh nghiệp) trong việc nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động, định hướng đào tạo và đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các tổ chức xã hội.

Đây chính là cơ sở giúp trường mạnh dạn thực hiện chủ trương thí điểm phối hợp toàn diện (từ đầu vào – quá trình – đầu ra) với các tổ chức xã hội trong năm học 2010 – 2011.

Kết quả:

1. Trường đã quan hệ đặt vấn đề phối hợp toàn diện:	22 doanh nghiệp
2. Số doanh nghiệp đồng ý kí biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện:	7/22 (32%)
3. Số doanh nghiệp giao trường tuyển dụng và đào tạo lao động:	5/22 (23%)
4. Số doanh nghiệp tư vấn mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo:	8/22 (36%)
5. Số doanh nghiệp nhận học viên thực tập:	20/22 (91%)
6. Số doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí, vật tư trong quá trình thực tập:	6/22 (27%)
7. Số doanh nghiệp hỗ trợ bồi dưỡng giáo viên:	2/22 (9%)
8. Số doanh nghiệp tạo điều kiện cho CB-GV tham quan nước ngoài:	4/22 (18%)
9. Số doanh nghiệp hỗ trợ xưởng thực hành tại trường:	2/22 (9%)
10. Số doanh nghiệp cử chuyên gia tham gia đào tạo thực hành:	6/22 (27%)
11. Số doanh nghiệp giúp trường mở rộng quan hệ đối tác:	5/22 (23%)
12. Số doanh nghiệp tặng thiết bị:	1/22 (5%)
13. Số doanh nghiệp tài trợ Ngày hội Thanh niên với nghề nghiệp:	10/22 (45%)
14. Số doanh nghiệp bố trí việc làm cho học viên tốt nghiệp:	10/22 (45%)
15. Số doanh nghiệp phản hồi chất lượng đào tạo:	5/22 (23%)

(Xem tiếp trang 44)